

NGUYỄN THỊ LIÊN

MODULE MN

24

**ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP
DẠY HỌC TÍCH CỰC
TRONG LĨNH VỰC
PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM,
KĨ NĂNG XÃ HỘI**

A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Việc tự học tập nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp là nhiệm vụ của mỗi giáo viên. Một trong những chìa khóa quan trọng giúp giáo viên trả lời câu hỏi “Làm thế nào để thực hiện và đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp?”, là phương pháp dạy học tích cực. Module này hơn một lần nữa giúp giáo viên hiểu rõ hơn về đặc điểm phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non; nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non; những vấn đề liên quan đến phương pháp dạy học tích cực; biết vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ lứa tuổi mầm non.

B. MỤC TIÊU

MỤC TIÊU CHUNG:

Module cung cấp cách thức ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội bao gồm:

- Xác định đặc điểm nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non.
- Xác định nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non.
- Giúp giáo viên mầm non biết cách lựa chọn và ứng dụng được phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non.

MỤC TIÊU CỤ THỂ:

Về kiến thức:

- Phân tích được nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ theo từng độ tuổi mầm non.
- Phân tích được bản chất, các đặc điểm và ý nghĩa của việc vận dụng phương pháp dạy học tích cực một cách thích hợp trong các hoạt động giáo dục nhằm phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ lứa tuổi mầm non.
- Xác định được cách phân tích và đánh giá một hoạt động giáo dục có áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

Về kĩ năng:

- Lựa chọn được phương pháp dạy học tích cực thích hợp trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ lứa tuổi mầm non.
- Thực hành tổ chức được một hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở trường mầm non.

Về thái độ:

- Có ý thức thực hiện, chủ động, sáng tạo, đạt hiệu quả giáo dục khi vận dụng, ứng dụng phương pháp dạy học tích cực thích hợp vào thực tiễn tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở lớp mình phụ trách.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KĨ NĂNG XÃ HỘI CỦA TRẺ NHÀ TRÈ VÀ TRẺ MẪU GIÁO

I. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Tìm hiểu nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non.

1. Lí do cần xác định nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội

- Từ lọt lòng đến 6 tuổi (trẻ mầm non) là chặng đường phát triển đầu tiên của cuộc đời mỗi con người. Ở giai đoạn phát triển này, trẻ có những đặc điểm, quy luật phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội độc đáo, không giống bất cứ một giai đoạn nào phát triển sau này.
- Mỗi đứa trẻ trở thành người theo con đường riêng và sống một cuộc đời riêng của mình với những đặc điểm mà chỉ riêng mình nó mới có.
- Mỗi đứa trẻ có những điều kiện phát triển riêng về yếu tố thể chất và hoàn cảnh phát triển, đặc biệt là về mối quan hệ của trẻ với môi trường bên ngoài.
- Giúp cho giáo viên có những phương pháp giáo dục thích hợp để giúp mỗi đứa trẻ trở thành chính nó.

2. Yêu cầu

Người học cần: Nắm được những đặc điểm đặc trưng và quy luật phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở giai đoạn này và có những phương pháp giáo dục thích hợp để giúp trẻ phát triển được thuận lợi.

3. Chủ đề

Chủ đề 1: Tìm hiểu nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ em ở độ tuổi nhà trẻ.

a. Nhiệm vụ

- Mô tả về sự phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội mà trẻ đạt được theo mốc thời gian tuổi của trẻ ở giai đoạn nhà trẻ.
- So sánh sự giống và khác nhau về sự phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội giữa các mốc thời gian tuổi của trẻ ở giai đoạn nhà trẻ.

b. Thông tin phản hồi

* *Đặc điểm phát triển tình cảm:*

– Trẻ ở độ tuổi từ 3 – 12 tháng:

+ Ý thức về bản thân:

- “Giao lưu” với chính bản thân bằng việc “ngắm nghía” bàn tay, bàn chân.
- Cầm, nắm, sờ mó đồ vật khi người lớn mang đến cho.
- Bắt đầu biết bắt chước người lớn, việc đó làm cho thái độ của trẻ đối với mọi người xung quanh hay với sự vật hiện tượng bị lệ thuộc vào thái độ của người lớn mà trẻ bắt chước.

+ Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc:

- Giao lưu xúc cảm trực tiếp với người lớn là hoạt động chủ đạo.
- Phức cảm hơn hờ thể hiện rõ thái độ cảm xúc cảm tính tích cực của trẻ đối với người lớn khi tiếp xúc. Khi được người lớn “nói chuyện”, trẻ có thích thú đi vào giao lưu, “à ơi” với người nói chuyện.
- Trong giao tiếp với người lớn, trẻ được tiếp nhận/ cảm nhận những sắc thái xúc cảm khác nhau của người lớn biểu hiện qua nét mặt, giọng nói, thái độ của người lớn cùng giao tiếp, dần dần trẻ cũng có biểu hiện những xúc cảm khác nhau của mình trong ngữ cảnh phù hợp. Nhận biết được thái độ, tình cảm của những người xung quanh đối với trẻ.

- Đến khoảng tháng thứ 7, thứ 8 trở đi, trẻ biết phân biệt rõ người quen – người lạ, trẻ vui sướng khi “gặp” người thân và sợ hãi (khóc thét lên, hoặc từ chối không giao tiếp) khi “gặp” người lạ. Có biểu hiện cảm xúc khi nghe âm thanh êm dịu nhẹ nhàng, hoạt động khi vui nhộn...
 - Trẻ nhận biết và có một số biểu hiện về cách ứng xử đúng đắn thông qua quá trình giao tiếp với mọi người xung quanh, ví dụ: biết ạ, chào...
- Trẻ ở độ tuổi từ 12 – 24 tháng:
- + Ý thức về bản thân:
 - Nhận biết về bản thân (tên), phân biệt rõ rệt giữa người thân quen và người lạ.
 - + Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc:
 - Trẻ có thể rất thích một ai đó, cũng không thích ngay nếu người lớn đó không làm thỏa mãn nhu cầu của trẻ. Trẻ có phản ứng rõ rệt về thích hay không thích, đặc biệt trẻ có nhu cầu và thích thú giao tiếp với trẻ em, bạn cùng lứa tuổi.
 - Bắt đầu thể hiện tình cảm yêu thương của mình đối với người thân, ví dụ: vuốt má, hôn vào má...
- Trẻ ở độ tuổi từ 24 – 36 tháng:
- + Ý thức về bản thân:
 - Bắt đầu ý thức mình là một con người riêng biệt qua việc biết tên mình, giới tính. Ví dụ: khi người lớn hỏi tên con là gì? – Con tên là A; người lớn hỏi A là con ai nhỉ, A là con gái hay con trai? – Cháu là con mẹ B... – Cháu là con gái...
 - Lên 3 tuổi, trẻ bắt đầu nhận ra mình bằng cách để ý đến hình dáng bên ngoài (thích màu sắc của quần áo, soi gương...).
 - Có khả năng tự mình nhận biết một số đồ dùng, đồ vật của cá nhân, hoặc mình yêu thích, hoặc đồ dùng của người thân trong gia đình (Ví dụ: trẻ đã khẳng định qua các câu nói: “Cái này của mẹ chứ!”, “Của bố đấy”...).
 - Bắt đầu tự mình thực hiện công việc mà mình yêu thích với đồ vật xung quanh, cũng như là thực hiện một số yêu cầu công việc đơn giản của người lớn.
 - + Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc:

- Bất chước thái độ đối với bản thân mình hay với người khác từ thái độ của người lớn đối với trẻ. Ví dụ: Bé A nhìn thấy mẹ đang mắng chị của mình, bé cũng giơ tay chỉ mắng theo mẹ...
 - Có biểu hiện vui sướng khi được người lớn khen ngợi, hoặc buồn khi bị người lớn trách phạt.
 - Giận dữ với ai “phá đám” khi trẻ đang “làm việc” với đồ vật mà mình yêu thích (chơi đồ chơi hay đang xem ti vi).
 - Có biểu hiện thân thiện với bạn xung quanh như: trò chuyện với các bạn, giúp bạn hoặc bắt đầu chơi cạnh bạn cùng lớp; dễ dàng “bắt thân” với bạn cùng tuổi hoặc thích tham gia vào chơi với các em, các anh, chị lớn tuổi.
- * *Đặc điểm phát triển kỹ năng xã hội:*
- Trẻ ở độ tuổi từ 3 – 12 tháng:
 - + Thể hiện ở mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi:
 - Có biểu hiện thích thú, chăm chú lắng nghe người lớn nói và biểu cảm thái độ tích cực tham gia giao lưu của người khác đối với mình (thích hồng hót, nói “âu ơi, à ơi...” với người cùng giao tiếp).
 - Hướng ứng và bắt chước những âm thanh trong lời nói của những người xung quanh với trẻ.
 - Trẻ thường nhoén miệng cười hoặc biểu hiện cảm xúc tươi tắn khi nghe thấy những âm thanh vui vẻ, từ biểu cảm thái độ vui vẻ của người lớn; trẻ méo máo khi nghe những âm thanh quát tháo, mắng mỏ hoặc thái độ nghiêm khắc (nét mặt, thái độ...) từ người khác.
 - Trẻ bắt đầu có thể cầm nắm đồ vật từ tháng thứ tư. Từ tháng thứ 6 trở đi, trẻ đã có động tác nắm, cầm đồ vật, gỗ, ném và thao tác với đồ vật bằng tay. Những thao tác đầu tiên rất đơn giản như cầm lấy rồi buông ra. Sau đó, thao tác trở nên phức tạp hơn, tạo ra những kết quả nhất định như đẩy đồ vật ra xa hay xích đồ vật lại gần, xô ngã đồ vật. Đặc biệt trẻ rất thích những đồ dùng đồ chơi có màu sắc sặc sỡ, đồ dùng đồ chơi phát ra âm thanh, nhất là những đồ phát ra âm thanh có giai điệu.
 - + Thể hiện ở hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản:
 - Cuối tuổi hài nhi, trẻ đã biết thể hiện sự giao tiếp của mình với mọi người xung quanh bằng những âm thanh bập bẹ.

- Khi người lớn chỉ cho trẻ và nói lặp đi lặp lại nhiều lần với trẻ về đối tượng trẻ tiếp xúc, trẻ có thể làm theo sự chỉ bảo của người lớn như: cúi đầu chào ai đó khi gặp gỡ, hoặc vẫy tay chào khi tạm biệt ai đó, giơ tay bắt và vẫy vẫy, biết “ạ” hoặc làm động tác thơm yêu khi chào chia tay.
 - Biết nghe người lớn: ngồi im khi được người lớn yêu cầu; làm theo yêu cầu của người lớn, không làm/ thực hiện hành động khi người lớn yêu cầu không làm tiếp...
- Trẻ ở độ tuổi từ 12 – 24 tháng:
- + Thể hiện mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi:
 - Trẻ bắt đầu biết thể hiện sự ngoan ngoãn vâng lời bằng việc thực hiện những công việc cô giao, trẻ nói với cô những điều mà trẻ mong muốn (vệ sinh cá nhân: buồn đi tiểu gọi cô...).
 - Đối với bạn cùng trang lứa, trẻ bộc lộ mối thiện cảm của mình với bạn bằng cách đỡ dành bạn khi bạn khóc (vuốt má bạn), chia sẻ đồ ăn và đồ chơi cho bạn (kể cả khi bạn muốn hoặc không đòi), nói chuyện với bạn khi chơi (18 tháng)
 - Hoạt động với đồ vật là hoạt động chủ đạo của trẻ ở giai đoạn này. Do nắm được phương thức hành động với một số đồ vật mà sự định hướng của trẻ vào thế giới đồ vật có một bước phát triển mới. Đó là, khi gặp một đồ vật lạ, trẻ không chỉ muốn biết đó là đồ vật gì, mà trẻ còn “khám phá” bằng cách xem có thể làm gì với đồ vật đó, tìm hiểu đặc điểm của đồ vật (gõ, nhìn ngắm nghía, lắc...), thậm chí còn mở và tìm cách mở để xem bên trong (khoảng 22 – 24 tháng tuổi).
 - + Thể hiện ở hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản:
 - Do sự phát triển của ngôn ngữ, trẻ đã biết dùng một số lời nói ngắn gọn (thường câu 2 – 4 từ) để thể hiện quá trình giao tiếp với mọi người của mình như các câu chào ai đó, ví dụ: chào cô... hoặc là “ạ” hay “ạ”.
- Trẻ từ 24 – 36 tháng:
- + Thể hiện ở mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi:
 - Trẻ không còn bị “lệ thuộc” vào người lớn, bởi ngôn ngữ/ lời nói của trẻ đã đạt được mức độ nhất định (thể hiện qua việc trẻ hiểu được lời nói của người khác và có thể trả lời/ biểu đạt mong muốn, nguyện vọng... của mình) nên đã tự chủ động nói chuyện, chào hỏi mọi người xung quanh, đặc biệt là với những người mà trẻ thích. Trẻ đã biết tự tìm đến bạn chơi

mà mình thích, không tranh giành đồ với bạn, mà còn để dành đồ chơi và đồ ăn cho bạn trẻ yêu thích.

- Khi gặp bạn mới, đôi khi trẻ còn chủ động đến chơi, “nói chuyện”.
 - Hành động với đồ vật của trẻ có xu hướng muốn tìm hiểu, khám phá để xem cần phải hành động với các đồ vật xung quanh như thế nào. Vì thế, khi gặp bất cứ một đồ vật nào, trẻ đều đem ra “thực nghiệm” tháo ra, lắp vào, chuyển bộ phận của vật này sang vật khác...
 - Thích gần gũi và yêu quý các con vật được nuôi trong gia đình, bằng cách vuốt ve, nói chuyện với chúng.
- + Thể hiện ở hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản:
- Với sự thông hiểu lời nói của người lớn và sự hình thành phát triển của lời nói, trẻ đã biết dùng ngôn ngữ như là phương tiện cơ bản để giao tiếp với mọi người xung quanh qua việc trẻ đã tự mình chào hỏi mọi người khi gặp gỡ hoặc chia tay tạm biệt; biết cảm ơn hoặc ạ khi được cho quà; xin phép đi vệ sinh...
 - Ở trường học, trẻ đã biết tuân thủ thực hiện một số quy định đơn giản của lớp học như xếp hàng vào lớp, cất đồ dùng vào đúng nơi quy định.

Chủ đề 2: Tìm hiểu nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo.

a. Nhiệm vụ

- Mô tả về sự phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội mà trẻ đạt được theo mốc thời gian tuổi của trẻ ở giai đoạn mẫu giáo.
- So sánh sự giống và khác nhau về sự phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội giữa các mốc thời gian tuổi của trẻ ở giai đoạn mẫu giáo.

b. Thông tin phản hồi

* *Phát triển tình cảm:*

– Trẻ từ 3 – 4 tuổi:

+ Ý thức về bản thân:

- Việc tiếp xúc của trẻ với thế giới bên ngoài được mở rộng dần ra theo thời gian phát triển vận động và ngôn ngữ. Trẻ đi nhiều hơn, môi trường tiếp xúc rộng hơn nên biết được nhiều điều và bắt đầu tìm hiểu thế giới của chính con người, dần dần khám phá môi trường xung quanh mình có biết bao nhiêu mối quan hệ giữa con người với con người. Tất cả những

thay đổi đó khiến trẻ nhận ra sức mạnh nơi bản thân mình và nhận ra mình là một chủ thể độc lập.

- Trẻ biết giới tính của mình, biết vị trí của mình trong gia đình và nơi lớp học.
 - Trò chơi đóng vai theo chủ đề là một dạng hoạt động đặc biệt tác động mạnh đến sự phát triển tình cảm của trẻ đối với mọi người và sự vật xung quanh. Bắt đầu từ sau 3 tuổi, trẻ tham gia vào chơi với bạn – chơi cùng nhau.
 - Thái độ vui vẻ, thích thú, mong muốn được gần gũi với những người hoặc đồ vật mà trẻ yêu quý được trẻ thể hiện bằng cách lựa chọn chủ đề chơi đóng vai, hoặc chơi thường xuyên chơi với đồ vật, con vật đó. Ngược lại, những người hoặc sự vật mà trẻ không yêu thích thì trẻ sẽ có biểu hiện chống đối không nghe lời, ném bỏ đồ vật, đánh con vật nếu trẻ bắt gặp.
- + Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh:
- Tình cảm của trẻ ở giai đoạn này đã có những chuyển biến mạnh mẽ, phong phú và sâu sắc hơn.
 - Trẻ thêm và mong muốn sự trìu mến yêu thương của mọi người xung quanh. Trẻ rất lo sợ trước thái độ thờ ơ lạnh nhạt của những người xung quanh đặc biệt là của những người thân và những người mà trẻ yêu quý.
 - Trẻ thực sự vui mừng khi được người thân, cô giáo và bạn bè yêu quý, ngược lại trẻ buồn rầu khi bị người lớn ghét bỏ hoặc bạn bè tẩy chay.
 - Trẻ thực sự quan tâm đến tìm hiểu sự vật hiện tượng xung quanh và thường hay đặt câu hỏi. Chính vì vậy người ta hay nói câu “trẻ lên 3 cả nhà học nói” vì trẻ thường hỏi: “Cái gì đây?”, “Làm gì đấy?”... Có trẻ còn đặt câu hỏi: “Để làm gì?”, “Tại sao?”...
- Trẻ từ 4 – 5 tuổi:
- + Ý thức về bản thân:
- Trong quan hệ giao tiếp với mọi người, đặc biệt khi nhập vào những mối quan hệ thông qua trò chơi, trẻ phát hiện ra mình trong nhóm bạn cùng chơi, trong các mối quan hệ, trẻ có dịp đối chiếu, so sánh mình với những bạn cùng chơi, thấy được vị trí trong nhóm, khả năng của mình so với các bạn trong nhóm, điều chỉnh hành vi và sở thích của mình cho phù hợp với cuộc chơi.

- + Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh:
 - Tình cảm của trẻ đối với mọi người xung quanh được bộc lộ rõ rệt, nó còn được chuyển vào những nhân vật trong các câu chuyện cổ tích mà trẻ được nghe kể, được xem tranh. Trẻ thương cảm đối với những nhân vật bị rơi vào hoàn cảnh éo le, đồng thời căm ghét đối với những kẻ gian ác. Khi xem tranh minh họa các câu chuyện, trẻ thường có những hành động can thiệp trực tiếp vào nhân vật trong tranh bằng cách tô màu tươi thắm cho những nhân vật mà mình yêu thích, bôi đen, gạch xóa những nhân vật mà mình căm ghét. Nhìn vào tranh, trẻ cảm nhận được sự yêu thương của nhân vật đối với mình nếu họ tươi vui, mỉm cười, ngược lại nếu nhân vật trợn mắt, tay giơ kiếm... trẻ tỏ ra sợ hãi và tránh xa.
 - Đối với sự vật và hiện tượng xung quanh, trẻ nhìn chúng bằng con mắt “nhân cách hóa” đầy tình yêu thương. Như đối với cây cỏ, hoa lá và các con vật cũng vậy, trẻ gán cho chúng sắc thái xúc cảm của con người, như thương cho cây hoa bị bẻ cành, thương cho con mèo bị ướt...
 - Thể hiện cảm xúc khi nghe âm thanh, giai điệu nhẹ nhàng (lắc lư, đu đưa người, cười...), thể hiện thái độ vui nhộn (nhảy múa, vận động, vỗ tay...) hoặc buồn khi nghe giai điệu không vui.
- Trẻ từ 5 – 6 tuổi:
 - + Ý thức về bản thân:
 - Trẻ hiểu rõ mình là người như thế nào, có những nét tính cách đáng yêu nào, những người xung quanh đối xử với mình ra sao... Sự tự ý thức rõ nhất trong việc trẻ tự đánh giá được khả năng của bản thân, thấy được những điều ở mình có mà người khác (bạn khác) không có và ngược lại.
 - Sự nhận thức rõ về giới tính của mình ở việc nên thể hiện hành động và lời nói cho phù hợp với giới tính của mình. Trong khi chơi với các bạn, trẻ cũng thường bộc lộ điều này với những câu nói “Con trai mà lại hay khóc nhè à” hay: “Con gái mà lại đánh bạn à”.
 - Ở tuổi này, việc đặt mục đích cho hành động và lập kế hoạch thực hiện hành động được thể hiện rõ nét. Trẻ tham gia vào các hoạt động trò chơi với tinh thần trách nhiệm cố gắng thực hiện tốt công việc được giao của mình, thể hiện ở việc tuân thủ luật chơi, chủ động tự giác thực hiện công việc.

- + Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh:
 - Sự phát triển đời sống tình cảm của trẻ được biểu hiện ra nhiều mặt trong đời sống tinh thần của trẻ, đặc biệt ở giai đoạn này trẻ thể hiện rõ những rung cảm với những cái đẹp trong cuộc sống xung quanh trẻ. Khi nghe một bản nhạc, trẻ cảm nhận được sắc thái của bản nhạc, trẻ thích nghe những bản nhạc vui nhộn, không thích nghe những bản nhạc trầm lắng.
 - Ở giai đoạn cuối tuổi mẫu giáo, sự phát triển tình cảm của trẻ bền vững hơn, trẻ thực sự tự hào khi được khen, xấu hổ khi bị chê trách.
 - Trẻ bắt đầu nhạy cảm với những đánh giá của người lớn về mình, nhờ khả năng bắt chước nhanh những phương tiện biểu cảm của người lớn, nên không những trẻ chỉ biết kiềm chế cảm xúc mạnh mẽ và đột ngột của mình mà còn nắm được những hình thức thể hiện tình cảm một cách tế nhị bằng ánh mắt, điệu bộ, ngữ điệu của giọng nói.
- * *Phát triển kỹ năng xã hội:*
 - Trẻ từ 3 – 4 tuổi:
 - + Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:
 - Trẻ rất thích được khen ngợi, thương yêu. Khi trẻ nhận được sự khen ngợi, yêu thương, chăm sóc từ người khác, trẻ thường đáp lại bằng những cử chỉ cúi đầu khoanh tay, lời nói lễ phép như “con cảm ơn cô bác ạ”.
 - Trẻ rất thích thú và háo hức để được nhận quà, được thưởng bằng hiện vật như đồ chơi, bánh kẹo hoặc thích thú khi được áo/ quần mới. Trẻ biết chờ đợi như: xếp hàng lần lượt (ở lớp học) hay biết chờ cô giáo hay người lớn gọi đến tên mình.
 - Khi tham gia chơi hoặc giao lưu cùng mọi người, trẻ biết nhận ra hành vi nào là nên và không nên ở mình và cả ở bạn chơi. Khi tham gia trò chơi, trẻ biết nhường nhịn đồ chơi cho bạn và cho em bé hơn mình.
 - + Quan tâm bảo vệ môi trường, vệ sinh cá nhân:
 - Với sự hướng dẫn của người lớn, trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường, như khi bóc kẹo ăn biết bỏ vỏ kẹo vào thùng rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định.
 - Trẻ từ 4 – 5 tuổi:
 - + Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:

- Khi tham gia vào trò chơi đóng vai theo chủ đề, với nhiều nhân vật trong trò chơi, trẻ biết cùng các bạn mỗi người đóng một vai để hoàn thành trò chơi. Ở độ tuổi này, trẻ đã chơi theo nhóm cùng các bạn, chủ động làm quen với bạn mới (khi đến chỗ lạ gặp bạn mới, trẻ dần đến gần làm quen và chơi).
 - Ở tuổi này, vì mong muốn mang lại một điều gì đó hoặc niềm vui cho người khác, nên không chỉ tự thực hiện công việc vì người khác theo cách của mình, mà trẻ còn biết lắng nghe ý kiến của người lớn.
 - Không chỉ biết nhường nhịn các em bé hơn, mà trẻ còn sẵn sàng tình nguyện bỏ cuộc chơi của mình đến giúp đỡ em bé khi cần.
- + Quan tâm bảo vệ môi trường:
- Trẻ biết giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, ví dụ như đang vui chơi buồn đi vệ sinh, trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.
 - Trẻ biết chăm sóc, bảo vệ cây cối trồng trong nhà và sân trường, như không hái lá, hái hoa.
- Trẻ từ 5 – 6 tuổi:
- + Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:
- Khi được người lớn phân công công việc, mặc dù công việc đó không thú vị, nhưng trẻ vẫn thực hiện công việc được giao.
 - Không chỉ biết giúp đỡ, nhường nhịn em bé hơn, mà ngay đối với các bạn cùng chơi, cùng học trẻ biết chia hoặc nhường đồ dùng cho bạn nếu bạn muốn.
 - Không chỉ nhìn nhận, phân biệt được hành vi đúng sai – tốt xấu trong cuộc sống hàng ngày, trẻ còn thể hiện cả thái độ của mình ngay, nếu nghe thấy người lớn nói không đúng sự thật và đúng về mình, trẻ lập tức “phản ứng” không hài lòng và bác bỏ ý kiến đánh giá đó.
 - Chủ động tham gia vào giao tiếp và làm quen với bạn chơi, tham gia chơi cùng các anh chị khi có điều kiện.
- + Quan tâm bảo vệ môi trường:
- Không chỉ biết giữ gìn vệ sinh bảo vệ môi trường bằng cách không phá phách, trẻ còn biết chăm sóc cây cối con vật nuôi trong nhà như: tưới cây, cho vật ăn uống khi chúng đói.

Hoạt động 2. Nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non.

1. Lí do cần xác định nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội

Nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển toàn diện, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; hình thành và phát triển ở trẻ những năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo của trẻ.

2. Mục đích, yêu cầu

Người học cần:

- Nắm được những nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ và có những phương pháp giáo dục thích hợp để giúp trẻ phát triển được thuận lợi.
- Xác định nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở từng độ tuổi.

3. Chủ đề

Chủ đề 1: Tìm hiểu nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ em ở độ tuổi nhà trẻ.

a. Nhiệm vụ

- Đọc phần thông tin phản hồi.
- Đọc, nghiên cứu nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội trong Chương trình giáo dục mầm non; Hướng dẫn tổ chức chương trình giáo dục nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non.

b. Thông tin phản hồi

* *Nội dung giáo dục phát triển tình cảm:*

- Nội dung cơ bản:
- + Ý thức về bản thân.
- + Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh.

- Nội dung cụ thể theo từng độ tuổi:
- + Lứa tuổi từ 3 – 12 tháng tuổi:
 - Tự chơi với bản thân mình, ví dụ như chơi với tay hoặc chân của mình.
 - Có biểu hiện cảm xúc với người khác trong quá trình giao tiếp: cười, đùa với người thân hay với cô giáo chăm sóc trẻ.
- + Lứa tuổi từ 12 – 24 tháng:
 - Biết nhận biết tên gọi, hình ảnh của bản thân.
 - Biết biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh.
- + Lứa tuổi từ 24 – 36 tháng:
 - Biết nhận biết một số tên gọi, đặc điểm của người thân, đồ vật gần gũi với trẻ.
 - Biết thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên: tự phục vụ bản thân, lấy đồ giúp cô...
 - Biết nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc của bản thân và mọi người xung quanh: vui, buồn, tức giận.
- * *Nội dung giáo dục phát triển kỹ năng xã hội:*
- Nội dung cơ bản:
 - + Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi.
 - + Hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản.
- Nội dung cụ thể:
 - + Lứa tuổi từ 3 – 12 tháng tuổi:
 - Biết giao tiếp với mọi người bằng âm thanh, hành động, cử chỉ.
 - Biết chơi với một số đồ chơi/ đồ vật.
 - Biết chào, tạm biệt.
 - + Lứa tuổi từ 12 – 24 tháng tuổi:
 - Biết giao tiếp với cô và bạn.
 - Biết sử dụng đồ chơi/ đồ vật.
 - Biết quan tâm đến một số con vật nuôi gần gũi.
 - Biết thực hiện một số hành vi giao tiếp như chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, dạ.
 - + Lứa tuổi từ 24 – 36 tháng tuổi:
 - Biết giao tiếp với mọi người xung quanh.

- Biết chơi thân thiện với bạn, chơi cùng đồ chơi, không tranh giành đồ chơi.
- Biết nghe lời (vâng ạ), chơi cạnh bạn, không cấu – đánh bạn.
- Biết xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào đúng nơi quy định.

Chủ đề 2: Tìm hiểu nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo.

a. Nhiệm vụ

- Đọc phần thông tin phản hồi.
- Đọc, nghiên cứu nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội trong chương trình giáo dục mầm non; hướng dẫn tổ chức chương trình giáo dục nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non.

b. Thông tin phản hồi

* *Nội dung giáo dục phát triển tình cảm:*

- Nội dung cơ bản:
- + Ý thức về bản thân.
- + Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh.
- Nội dung cụ thể theo từng độ tuổi:
- + Lứa tuổi từ 3 – 4 tuổi:
 - Biết tên, tuổi, giới tính.
 - Biết thể hiện những điều trẻ thích hay không thích.
 - Biết nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
 - Biểu lộ một số trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, hát, vận động.
 - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước.
 - Kính yêu Bác Hồ.
- + Lứa tuổi từ 4 – 5 tuổi:
 - Biết thể hiện sở thích, khả năng của bản thân.
 - Biết nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.
 - Biểu lộ một số trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.

- Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội, di tích lịch sử của quê hương đất nước.
- Kính yêu Bác Hồ.
- + Lứa tuổi từ 5 – 6 tuổi:
 - Nhận biết điểm giống nhau giữa bản thân và người khác.
 - Biết vị trí và trách nhiệm của mình trong gia đình, lớp học.
 - Thực hiện một số công việc đơn giản được gia đình và cô giáo giao cho (cất đồ, trực nhật, xếp dọn đồ đạc...).
 - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến của bản thân.
 - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.
 - Biết nhận một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.
 - Biết bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.
 - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội, di tích lịch sử của quê hương đất nước.
 - Kính yêu Bác Hồ.
- * *Nội dung giáo dục phát triển kỹ năng xã hội:*
 - Nội dung cơ bản:
 - + Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.
 - + Quan tâm bảo vệ môi trường.
 - Nội dung cụ thể:
 - + Lứa tuổi từ 3 – 4 tuổi:
 - Biết thực hiện tốt một số quy định ở lớp và gia đình như để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ.
 - Cử chỉ, lời nói lễ phép như biết chào hỏi người lớn, biết cảm ơn – xin lỗi.
 - Biết chờ đến lượt.
 - Biết yêu mến người thân.
 - Biết chơi hòa thuận với bạn.
 - Nhận biết hành vi đúng – sai, tốt – xấu.
 - Biết tiết kiệm nước, điện.
 - Biết giữ gìn vệ sinh chung.
 - Biết bảo vệ và chăm sóc cây trồng, vật nuôi gần gũi.

- + Lứa tuổi từ 4 – 5 tuổi:
 - Biết thực hiện tốt một số quy định ở lớp và gia đình như trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường.
 - Biết lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.
 - Phân biệt hành vi đúng – sai, tốt – xấu.
- + Lứa tuổi từ 5 – 6 tuổi:
 - Biết tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.
 - Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.
 - Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng – sai, tốt – xấu.

II. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 1

- * *Câu hỏi đánh giá cho chủ đề 1 của hoạt động 1: Điền vào cột thước đo những “dấu hiệu” cơ bản phù hợp với cột chỉ số và tương ứng với mốc giai đoạn lứa tuổi của trẻ.*

Mốc giai đoạn lứa tuổi	Chỉ số tâm lí	Thước đo
Từ 3 – 12 tháng	Phát triển tình cảm	
	Phát triển kĩ năng xã hội	
Từ 12 – 24 tháng	Phát triển tình cảm	
	Phát triển kĩ năng xã hội	
Từ 24 – 36 tháng	Phát triển tình cảm	
	Phát triển kĩ năng xã hội	

- * *Phản hồi cho câu hỏi tự đánh giá cho chủ đề 1 của hoạt động 1:*
- Trẻ độ tuổi từ 3 – 12 tháng:
 - + Phát triển tình cảm:
 - Giao tiếp xúc cảm với người lớn.
 - Tự “giao lưu” với bản thân.
 - + Phát triển kĩ năng xã hội:
 - Giao tiếp với người lớn bằng âm thanh, hành động, cử chỉ.
 - Chơi với đồ vật.
 - Làm theo sự chỉ bảo của người lớn.

- Trẻ độ tuổi từ 12 – 24 tháng:
 - + Phát triển tình cảm:
 - Biểu lộ cảm xúc khác nhau với mọi người.
 - Nhận biết tên gọi, hình ảnh của bản thân.
 - + Phát triển kĩ năng xã hội:
 - Giao tiếp với người lớn bằng từ ngữ.
 - Biết sử dụng đồ chơi.
 - Dùng một số từ nói đơn giản để giao tiếp.
 - Trẻ độ tuổi từ 24 – 36 tháng:
 - + Phát triển tình cảm:
 - Nhận biết và thể hiện trạng thái cảm xúc của bản thân với mọi người.
 - Nhận biết tên gọi, hình ảnh của sự vật xung quanh mình.
 - Thực hiện một số yêu cầu đơn giản của mọi người.
 - + Phát triển kĩ năng xã hội:
 - Chơi thân thiện với bạn.
 - Quan tâm đến cây trồng, vật nuôi.
 - Thực hiện một số quy định đơn giản của người lớn.
 - Dùng một số cụm từ đơn giản để giao tiếp.
- * *Câu hỏi đánh giá cho chủ đề 2 của hoạt động 1:*
- Điền vào cột thước đo những “dấu hiệu” cơ bản phù hợp với cột chỉ số và tương ứng với mốc giai đoạn lứa tuổi của trẻ.

Mốc giai đoạn lứa tuổi	Chỉ số tâm lí	Thước đo
Từ 3 – 4 tuổi	Phát triển tình cảm	
	Phát triển kĩ năng xã hội	
Từ 4 – 5 tuổi	Phát triển tình cảm	
	Phát triển kĩ năng xã hội	
Từ 5 – 6 tuổi	Phát triển tình cảm	
	Phát triển kĩ năng xã hội	

* *Phản hồi cho câu hỏi tự đánh giá cho chủ đề 2 của hoạt động 1:*

– Trẻ độ tuổi từ 3 – 4 tuổi:

+ Phát triển tình cảm:

- Nhận biết tên, tuổi, giới tính của bản thân.
- Bộc lộ những điều thích và không thích.
- Nhận biết, biểu lộ một số trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
- Thể hiện lòng kính yêu với người lớn.
- Yêu thích cảnh đẹp quê hương, đất nước.

+ Phát triển kĩ năng xã hội:

- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong gia đình và lớp học.
- Cử chỉ, lời nói lễ phép với người lớn.
- Chơi hòa thuận với bạn.
- Nhận biết hành vi đúng, sai.

– Trẻ độ tuổi từ 4 – 5 tuổi:

+ Phát triển tình cảm:

- Bộc lộ sở thích và khả năng của bản thân.
- Bộc lộ những điều thích và không thích.
- Nhận biết, biểu lộ một số trạng thái cảm xúc qua tranh ảnh.
- Biểu lộ cảm xúc phù hợp qua cử chỉ, điệu bộ, trò chơi và các hoạt động khác.

+ Phát triển kĩ năng xã hội:

- Thực hiện được một số quy định đơn giản nơi công cộng.
- Lắng nghe ý kiến của người khác.
- Biết hợp tác, quan tâm đến mọi người.
- Phân biệt hành vi đúng, sai.
- Giữ gìn và bảo vệ môi trường.
- Chăm sóc vật nuôi.

– Trẻ độ tuổi từ 5 – 6 tuổi:

+ Phát triển tình cảm:

- Nhận biết điểm giống và khác nhau giữa bản thân và mọi người.

- Biết vị trí, trách nhiệm của bản thân trong gia đình, lớp học.
- Chủ động và độc lập, tự tin trong một số công việc đơn giản.
- Nhận biết trạng thái cảm xúc qua âm nhạc.
- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của đối tượng giao tiếp với mình.
- + Phát triển kỹ năng xã hội:
 - Tôn trọng người khác.
 - Chia sẻ, giúp đỡ bạn.
 - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng, sai.

* *Câu hỏi đánh giá cho chủ đề 1 của hoạt động 2:*

Điền vào cột nội dung những kết quả mong đợi phù hợp với cột nội dung giáo dục và tương ứng với mốc giai đoạn lứa tuổi của trẻ.

Mốc giai đoạn lứa tuổi	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
Từ 3 – 12 tháng tuổi	Phát triển tình cảm	
	Phát triển kỹ năng xã hội	
Từ 12 – 24 tháng tuổi	Phát triển tình cảm	
	Phát triển kỹ năng xã hội	
Từ 24 – 36 tháng tuổi	Phát triển tình cảm	
	Phát triển kỹ năng xã hội	

* *Phản hồi cho câu hỏi tự đánh giá chủ đề 1 của hoạt động 2:*

– Trẻ độ tuổi từ 3 – 12 tháng:

+ Giáo dục phát triển tình cảm:

- Biết quay đầu về phía phát ra âm thanh hoặc tiếng gọi.
- Biết hông chuyện.
- Biết mỉm cười khi nghe giọng nói, cử chỉ, sự vuốt ve âu yếm của người khác đối với bản thân.
- Thích thú với đồ chơi/ đồ vật có phát ra âm thanh, màu sắc sặc sỡ và biết chuyển động.

- + Giáo dục kĩ năng xã hội:
 - Biết đáp lại giao tiếp của người khác bằng phản ứng xúc cảm tích cực: giơ tay theo, khua chân – tay.
 - Bắt chước một vài hành vi đơn giản thể hiện tình cảm như hôn, cầm nắm, sờ...
- Trẻ độ tuổi từ 12 – 24 tháng:
 - + Giáo dục phát triển tình cảm.
 - + Nhận ra bản thân trong gương, ảnh.
 - + Biểu lộ sự thích giao tiếp.
 - + Biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi với người xung quanh.
 - + Thích chơi với đồ chơi yêu thích, thích quan sát một số con vật gần gũi yêu thích.
- + Giáo dục kĩ năng xã hội:
 - Biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở.
 - Bắt chước một vài hành vi xã hội như cho búp bê ăn, bế búp bê, nghe điện thoại.
 - Làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn như lấy đồ...
- Trẻ độ tuổi từ 24 – 36 tháng:
 - + Giáo dục phát triển tình cảm:
 - Nói được một vài thông tin về bản thân như tên, tuổi...
 - Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.
 - Nhận biết và trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.
 - Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc như bắt chước tiếng kêu, gọi.
 - + Giáo dục kĩ năng xã hội:
 - Biết chào tạm biệt, cảm ơn, dạ, vâng.
 - Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi như chơi bé em, nghe điện thoại...
 - Biết chơi thân thiện cạnh bạn khác.
 - Thực hiện một số yêu cầu của người lớn như tự xúc ăn...

* *Câu hỏi đánh giá cho chủ đề 2 của hoạt động 2:*

Điền vào cột nội dung những kết quả mong đợi phù hợp với cột nội dung giáo dục và tương ứng với mốc giai đoạn lứa tuổi của trẻ.

Mốc giai đoạn lứa tuổi	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
Từ 3 – 4 tuổi	Phát triển tình cảm	
	Phát triển kỹ năng xã hội	
Từ 4 – 5 tuổi	Phát triển tình cảm	
	Phát triển kỹ năng xã hội	
Từ 5 – 6 tuổi	Phát triển tình cảm	
	Phát triển kỹ năng xã hội	

* *Phản hồi cho câu hỏi tự đánh giá chủ đề 2 của hoạt động 2:*

– Trẻ ở độ tuổi 3 – 4 tuổi:

+ Giáo dục phát triển tình cảm:

- Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.
- Nói được điều trẻ thích, không thích.
- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động ở lớp và khi trả lời câu hỏi của người lớn.
- Thực hiện được một số công việc đơn giản như xếp đồ chơi, chia đồ cho các bạn.
- Nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, tranh ảnh.
- Biểu lộ được cảm xúc của mình.
- Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh.

+ Giáo dục phát triển kỹ năng xã hội:

- Biết xếp cất đồ chơi sau khi chơi, không tranh giành đồ chơi.
- Vâng lời, biết chào hỏi, nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.
- Chú ý lắng nghe người khác nói, chơi cùng các bạn trong nhóm – lớp.
- Chăm sóc cây cối, con vật gần gũi, bỏ rác đúng nơi quy định.

- Trẻ ở độ tuổi 4 – 5 tuổi:
 - + Giáo dục phát triển tình cảm:
 - Nói được tên, tuổi người thân như bố, mẹ, anh chị em ruột.
 - Nói được những điều trẻ thích làm hay không thích làm.
 - Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.
 - Hoàn thành công việc được giao như trực nhật, dọn đồ chơi.
 - Nhận biết được cảm xúc ngạc nhiên và biểu lộ cảm xúc ngạc nhiên.
 - Thể hiện tình cảm đối với nhân vật trong chuyện kể.
 - Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương.
 - + Giáo dục phát triển kỹ năng xã hội:
 - Biết thực hiện một số quy định như giờ ngủ không làm ồn, nghe lời ông bà, bố mẹ.
 - Biết tự nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.
 - Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.
 - Biết thỏa hiệp với bạn để thực hiện công việc chung.
 - Không bẻ cành, ngắt hoa, không để nước tràn khi rửa tay, tắt thiết bị điện như công tắc điện, quạt khi cần thiết.
- Trẻ ở độ tuổi 5 – 6 tuổi:
 - + Giáo dục phát triển tình cảm:
 - Nói được địa chỉ, điện thoại nhà.
 - Nói được những điều trẻ không làm được.
 - Nói được điểm giống nhau và khác nhau giữa mình và bạn về hình dáng, sở thích, khả năng.
 - Biết vâng lời, giúp đỡ người khác những việc vừa sức với mình.
 - Tự làm một số việc như vệ sinh cá nhân, trực nhật...
 - Nhận biết và biểu lộ trạng thái cảm xúc xấu hổ.
 - Biết an ủi, chia sẻ với người khác.
 - Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và nét văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước.
 - + Giáo dục phát triển kỹ năng xã hội:
 - Biết xin phép bố mẹ, cô giáo khi đi chơi, ra ngoài chơi.

- Không ngắt lời người khác.
- Biết chờ đến lượt.
- Biết lắng nghe ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.
- Biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn.
- Biết nhắc nhở người khác giữ gìn vệ sinh môi trường.

III. BÀI TẬP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG CHO NỘI DUNG 1

1. Nghiên cứu, tìm hiểu sâu về một đối tượng giáo dục để từ đó khắc họa được nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của đối tượng đó.
2. Tự xây dựng, lập kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở 1 độ tuổi mà bản thân đang dạy.

Nội dung 2

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC THÍCH HỢP VỚI NỘI DUNG PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KĨ NĂNG XÃ HỘI CỦA TRẺ MẦM NON

I. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Tìm hiểu phương pháp dạy học tích cực.

1. Lí do lựa chọn phương pháp dạy học tích cực thích hợp

- Trẻ em là một nhân cách đang hình thành và hoàn thiện dần với tốc độ phát triển rất nhanh ở lứa tuổi mầm non. Mỗi đứa trẻ là một cá thể đang hình thành và phát triển với những đặc điểm riêng về tâm sinh lí.
- Mỗi đứa trẻ là một cá thể và được lớn lên trong các mối quan hệ xã hội. Mục đích và nhiệm vụ cơ bản của giáo dục mầm non là, đa dạng hóa các loại hình giáo dục, chăm sóc – giáo dục – bảo vệ trẻ là một quá trình thống nhất, giáo dục mầm non là chuẩn bị mọi mặt (thể chất, tâm lí, trí tuệ, tình cảm, xã hội...) để trẻ có thể tham gia vào các hoạt động học tập ở trường phổ thông.

2. Mục đích

Người học cần:

- Hiểu biết được bản chất, đặc điểm, những ưu điểm và ý nghĩa của phương pháp dạy học tích cực đối với việc phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội.

- Lựa chọn phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội trong giáo dục mầm non.

3. Chủ đề

Chủ đề 1: Tìm hiểu bản chất của phương pháp dạy học tích cực.

a. Câu hỏi

- Bạn hiểu thế nào là phương pháp dạy học tích cực?
- Bạn có quan tâm và sử dụng thường xuyên phương pháp dạy học tích cực vào hoạt động nghề nghiệp của mình không?

b. Thông tin phản hồi

* *Bản chất của phương pháp dạy học tích cực:*

- Phương pháp dạy học tích cực là cách tổ chức dạy và học phát huy tính tích cực, chủ động tìm tòi khám phá, và nhận thức của trẻ. Giáo viên áp dụng một cách linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp giúp trẻ hiểu được kiến thức mà cô muốn truyền tải và hình thành kĩ năng.
- Khi áp dụng phương pháp dạy học tích cực, giáo viên là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động; trẻ là người tự tìm tòi, khám phá, chiếm lĩnh kiến thức và rút ra kết luận, sự nhận thức của trẻ có thể là chưa đầy đủ, nhưng thực sự là những điều trẻ thu nhận được để từ đó giáo viên có thể điều chỉnh quá trình dạy học của mình giúp trẻ học ở mức độ cao hơn.
- Bản chất của phương pháp dạy học tích cực là:
 - + Dựa vào vốn kinh nghiệm của trẻ, khai thác hứng thú hoạt động của trẻ, tạo mọi cơ hội cho trẻ phát triển khả năng tự khám phá, tự tìm tòi và tự trải nghiệm.
 - + Tôn trọng, chia sẻ và đồng cảm với nhu cầu lợi ích cá nhân của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ phát triển, thích ứng và hòa nhập với cuộc sống xung quanh trẻ.
 - + Kích thích động cơ bên trong của trẻ, gây hứng thú, lôi cuốn trẻ vào các hoạt động, tạo các tình huống có vấn đề cho trẻ hoạt động.

* *Việc giáo viên có sử dụng thường xuyên hay không phương pháp dạy học tích cực thể hiện:*

- Thời gian đầu tư cho suy nghĩ, trả lời, tìm tòi, nghiên cứu và lựa chọn áp dụng.

- Giáo viên trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, lựa chọn và sử dụng các phương pháp thích hợp để dạy làm sao cho trẻ hứng thú, tích cực, chủ động học tập một cách sáng tạo.
- Sự kiên trì, chăm chỉ, bền bỉ và tự giác với trách nhiệm nghề nghiệp và yêu quý công việc của mình, giáo viên luôn luôn vận dụng, lựa chọn các phương pháp dạy học thích hợp để giáo dục trẻ.

Chủ đề 2: Tìm hiểu đặc điểm và ý nghĩa của phương pháp dạy học tích cực.

a. Câu hỏi

- Theo bạn phương pháp dạy học tích cực có những đặc điểm gì?
- Việc sử dụng thích hợp phương pháp dạy học tích cực có ý nghĩa như thế nào đối với công việc của bạn?

b. Thông tin phản hồi

* *Một số đặc điểm cơ bản của phương pháp dạy học tích cực:*

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của trẻ: Giáo viên tổ chức, hướng dẫn cho trẻ tham gia nhiều các hoạt động học tập khác nhau một cách linh hoạt, chủ động. Trẻ tham gia bằng sự hứng thú, say mê, tích cực để nắm và hiểu được những kiến thức mới, thông qua các hoạt động phong phú mà giáo viên tổ chức và hướng dẫn, trẻ hình thành các kĩ năng phù hợp với lứa tuổi.
- Dạy học chú trọng rèn luyện cách thức tự học: Giáo viên không chỉ tổ chức, hướng dẫn để trẻ tham gia vào các dạng hoạt động chiếm lĩnh tri thức khác nhau, mà thông qua việc tham gia vào các hoạt động đó một cách tích cực, hình thành thói quen – ý chí – tính tự giác học tập ở trẻ.
- Tăng cường học tập cá nhân, phối hợp với học tập hợp tác trong nhóm bạn bè của trẻ: Dù là căn cứ vào hứng thú, khả năng, nhu cầu, đặc điểm tâm sinh lí của mỗi đứa trẻ giáo viên lựa chọn, sử dụng các phương pháp giáo dục phù hợp; nhưng mặt khác, để phát huy được hết khả năng của trẻ và gây hứng thú học tập cho chúng, giáo viên cần tạo điều kiện để trẻ có điều kiện hợp tác, làm việc cùng nhau khi tham gia hoạt động học tập do giáo viên tổ chức.
- Trong phương pháp đánh giá kết quả học tập của trẻ, giáo viên hướng dẫn và tạo điều kiện để chính đứa trẻ tự đánh giá bản thân, đánh giá lẫn nhau, trẻ tự lựa chọn và điều chỉnh cách học mà trẻ yêu thích.

* *Đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non:*

- Thông qua việc tổ chức các hoạt động của trẻ, chú trọng rèn luyện các thao tác tư duy của trẻ như so sánh, phân tích, nhận biết phân loại, cách khám phá sự vật hiện tượng, sự trải nghiệm trong quá trình hoạt động của trẻ.
- Phối hợp khéo léo, linh hoạt và hợp lý các phương pháp và cách thức khi tổ chức các hoạt động cho trẻ.
- Phối hợp hoạt động của mỗi trẻ với hoạt động trong nhóm bạn bè (cá nhân với nhóm, với tập thể lớp).
- Phối hợp đánh giá thường xuyên của giáo viên và tự đánh giá của trẻ.
- Sử dụng hợp lý các điều kiện cần thiết và phương tiện sẵn có ở địa phương cho các hoạt động của trẻ.

* *Ý nghĩa của phương pháp dạy học tích cực:*

- Phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, tìm tòi, khám phá trong hoạt động học tập của trẻ.
- Giúp trẻ phát triển cách học của bản thân, đặc biệt là tự học.
- Phát huy được tinh thần hợp tác, chia sẻ, tôn trọng và học tập lẫn nhau ở trẻ
- Kích thích động cơ bên trong của trẻ, phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ và đem lại niềm vui hứng thú học tập cho trẻ.
- Tạo cơ hội cho trẻ phát triển kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, hòa nhập, thích ứng với cuộc sống.
- Phát triển được một số phẩm chất cá nhân ở trẻ như: tính kiên trì, ý thức tập thể...

Hoạt động 2. Tìm hiểu phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội.

1. Lí do lựa chọn phương pháp dạy học tích cực thích hợp

- Giúp giáo viên nhận biết về sự phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội ở từng lứa trẻ trong từng mốc thời gian của giai đoạn lứa tuổi.
- Nhận biết được các cách thức giáo dục nhằm làm bộc lộ và phát triển các sắc thái tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ.

2. Yêu cầu

Vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non đạt hiệu quả.

3. Chủ đề

Chủ đề 1: Tìm hiểu phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội.

a. Câu hỏi

- Theo bạn, những phương pháp dạy học nào thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội?
- Hãy mô tả đặc điểm của những phương pháp đó.

b. Thông tin phản hồi

Một số phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội:

- Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm:
 - + Thực chất từ lọt lòng đến 6 tuổi (mầm non), sự phát triển của trẻ chưa phải là lĩnh hội tri thức bằng con đường truyền thụ theo phương pháp nhà trường, mà là tiếp nhận tri thức (văn hóa xã hội) bằng con đường cảm nhận qua sự chất lọc, ngấm dần một cách tự nhiên từ hoạt động và giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày của chính chủ thể đó.
 - + Căn cứ: Cái lõi của tri thức mà đứa trẻ tiếp nhận là tình yêu thương giữa con người với con người, trẻ chỉ có thể phát triển thuận lợi và tích cực khi được sống trong tình yêu thương của mọi người xung quanh. Trong đó, gia đình là môi trường văn hóa đầu tiên nơi trẻ sống, sống với thời gian dài nhất trong cuộc đời mỗi con người đặc biệt là tuổi thơ. Những dấu ấn tuổi thơ bao giờ cũng đọng lại sâu sắc và theo suốt cuộc đời của con người (điều này được thể hiện rất rõ ở những người có quê sau này càng lớn tuổi càng thích về quê, thích ôn lại chuyện cũ thời còn bé...). Ở nơi đó, đứa trẻ nhận được tình yêu thương gần bó, đùm bọc của những người thân, trong đó người mẹ có vai trò quan trọng và ảnh hưởng nhiều nhất tới sự phát triển của trẻ. Do đó, nhà trẻ, trường mẫu giáo cần được tổ chức sao cho gần giống với cuộc sống gia đình, nơi đó “cô là mẹ và các cháu là con”.
 - + Lựa chọn phương pháp: Dùng cử chỉ vỗ về, vuốt ve gần gũi cùng với những điệu bộ, nét mặt, lời nói nhẹ nhàng, âu yếm, thương yêu nhằm:
 - Tạo cho trẻ những cảm xúc an toàn, tin cậy.

- Thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, gắn bó, tiếp xúc với mọi người và môi trường xung quanh của trẻ.
- Nhóm phương pháp trực quan – minh họa:
 - + Căn cứ: Hoạt động chủ đạo từng thời kì phát triển của trẻ:
 - Từ 3 – 12 tháng: Giao tiếp xúc cảm trực tiếp với người lớn.
 - Từ 12 – 36 tháng: Hoạt động với đồ vật.
 - Từ 3 – 6 tuổi: Hoạt động vui chơi.
 - + Lựa chọn phương pháp: Dùng phương tiện trực quan như đồ vật thật, đồ chơi, tranh ảnh, phim ảnh; hay dùng hành động mẫu như lời nói và cử chỉ cho trẻ quan sát nhằm:
 - Rèn luyện sự nhạy cảm của các giác quan.
 - Thỏa mãn nhu cầu tiếp nhận thông tin từ thế giới bên ngoài.
 - Phương tiện trực quan, hình ảnh và hành động mẫu kết hợp với lời nói, các minh họa sự vật cần được sử dụng linh hoạt, phù hợp.
- Nhóm phương pháp thực hành:
 - + Căn cứ:
 - Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ giai đoạn lứa tuổi này (xem tài liệu tham khảo phần nội dung 1).
 - Đặc điểm phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội (nêu ở trên).
 - + Lựa chọn phương pháp: hành động, thao tác với đồ vật, đồ chơi: tổ chức cho trẻ thao tác trực tiếp (sờ mó, cầm, nắm, lắc gõ, đóng mở, xếp cạnh nhau, xếp chồng lên nhau, tháo ra lắp vào...) với đồ vật, đồ chơi dưới sự hướng dẫn của giáo viên để tiếp nhận thông tin, nhận thức sự vật và hình thành các kĩ năng, hành vi sử dụng đồ vật.
 - + Trò chơi:
 - Chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ. Trò chơi mang lại cho trẻ niềm vui, hứng thú và cuốn hút trẻ tham gia hoạt động tích cực nhiều nhất. Qua trò chơi, trẻ có thể bộc lộ được cảm xúc – tình cảm của mình với mọi người và sự vật, trẻ có thể bộc lộ được những khả năng, có được những hành vi giao tiếp và hành vi xã hội phù hợp.
 - Có rất nhiều loại trò chơi khác nhau, tùy thuộc vào mục đích, nội dung của bài học, đối tượng học cụ thể, giáo viên có thể cùng trẻ chọn các trò chơi cho phù hợp với việc rèn luyện, phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội ở trẻ (ví dụ minh họa).

- Để trẻ không bị nhàm chán và duy trì được hứng thú, tích cực tham gia hoạt động ở trẻ, thì giáo viên không nên sử dụng lặp đi lặp lại trò chơi nhiều lần trong một thời gian dài.
- Khi các luật chơi đã trở nên quen thuộc, hãy để trẻ tự lựa chọn trò chơi, thay đổi luật chơi, bàn bạc và thống nhất cách chơi nếu trẻ muốn. Giáo viên là người quan sát, cùng chơi với trẻ và có những lời gợi ý khi trẻ chưa tìm ra cách thức hay có dấu hiệu giảm hứng thú.

+ **Đồng vai:**

- Là cách bắt chước, hoặc mô phỏng lại một cách sáng tạo các hoạt động của cuộc sống thực hoặc theo trí tưởng tượng của trẻ, hoặc thể hiện hành động, lời nói, cử chỉ, điệu bộ của các nhân vật trong câu chuyện mà trẻ ưa thích.
- Thông qua đồng vai, trẻ được trải nghiệm với hoạt động cùng các nhân vật. Trẻ sẽ bộc lộ và phát triển tình cảm của mình với nhân vật nào đó mà trẻ yêu thích. Trẻ cảm nhận và phân biệt được điều hay lẽ phải để có thái độ và hành vi đúng đắn với mọi người, sự vật xung quanh mình.
- Giáo viên cùng trẻ chuẩn bị, sắp xếp vị trí và đồ dùng vật dụng, không gian chơi; thảo luận và phân công vai chơi cùng trẻ; giúp trẻ đổi vai chơi; cho trẻ được tham gia hóa trang nhân vật và thể hiện nhân vật. Khi trẻ tham gia hoạt động này, giáo viên luôn khích lệ, khuyến khích trẻ chia sẻ về cảm nhận của mình với các vai chơi; tránh áp đặt hoặc phê phán theo ý chủ quan của mình.

+ **Luyện tập:**

- Kích thích sự bộc lộ và phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ bằng cách: một mặt tổ chức cho trẻ thực hiện lặp đi lặp lại các câu nói, động tác, hành vi, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với nội dung giáo dục và hứng thú của trẻ; mặt khác trong khi thực hiện luôn sử dụng các câu hỏi khuyến khích trẻ tìm tòi suy nghĩ, hoặc tình huống gây bất ngờ để khơi gợi cảm xúc và nhân lên tình cảm mà trẻ đã có.
- Sử dụng tình huống thực tế: Xem xét, giải quyết những sự việc nảy sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động của trẻ hoặc những điều mà trẻ quan tâm. Giáo viên cần tạo các tình huống hoặc sử dụng các tình huống đã xảy ra, để củng cố và khuyến khích trẻ có thái độ, hành vi tích cực với cuộc sống xung quanh mình.

Khi giáo viên sử dụng các tình huống đang xảy ra trong quá trình học tập và hoạt động của trẻ, không những gây hứng thú, nhanh chóng đáp ứng

nhu cầu tìm hiểu, khám phá của trẻ, mà còn làm cho trẻ có cơ hội thực hành thể hiện tình cảm với mọi người và sự vật, kĩ năng hội của mình vào hoàn cảnh thực tế cuộc sống rất gần gũi với trẻ.

- Làm việc theo nhóm: Trẻ có cơ hội nói, trình bày, chia sẻ suy nghĩ của mình với các bạn. Đây vừa là cơ hội để trẻ học hỏi lẫn nhau, hiểu nhau, yêu thương, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau; vừa là cơ hội để trẻ phát triển kĩ năng hợp tác, lắng nghe, tôn trọng và chấp nhận.

Giáo viên tạo cơ hội để mọi trẻ được tham gia thừa nhận vai trò của mình, giao nhiệm vụ cho các nhóm một cách rõ ràng, mỗi nhóm có thể thực hiện cùng hoặc khác nội dung để tăng tính tích cực và phát huy khả năng của mỗi đứa trẻ; tạo bầu không khí giao tiếp tích cực, hợp tác cùng nhau, làm cho trẻ cảm thấy an toàn, được coi trọng; luôn khuyến khích sáng kiến của các nhóm, các thành viên trong nhóm và tạo cơ hội cho trẻ luân phiên trình bày ý kiến giúp trẻ mạnh dạn, tự tin.

Khi thực hiện phương pháp này, giáo viên chuẩn bị chỗ cho từng nhóm, giao nhiệm vụ, quan sát để biết chắc chắn các nhóm đã hiểu nhiệm vụ; hỗ trợ nhóm khi cần thiết nhưng không áp đặt hoặc làm thay trẻ; khi đại diện nhóm nào đó trình bày cần để các nhóm khác nhận xét.

- Nhóm phương pháp dùng lời nói (trò chuyện, kể chuyện, giải thích):
- + Căn cứ:
- Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ giai đoạn lứa tuổi này (xem tài liệu tham khảo phần nội dung 1).
- Đặc điểm phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội (xem nội dung 1).
- + Lựa chọn phương pháp:

Sử dụng lời nói ngắn gọn, dễ hiểu, lời kể chuyện diễn cảm, câu hỏi gợi mở phối hợp cùng với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp nhằm khuyến khích trẻ có biểu cảm khi tiếp xúc với mọi người và mọi vật xung quanh cuộc sống của trẻ.

Chủ đề 2: Tìm hiểu một hoạt động áp dụng phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội.

a. Câu hỏi

- Theo bạn, bằng cách nào để nhận ra được hoạt động dạy học của giáo viên có sử dụng phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội?

- Trên cơ sở những thông tin nêu trên, hãy phân tích, đánh giá xác định mức độ vận dụng phương pháp dạy học tích cực của giáo viên vào việc tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (từ thực tế)

b. Thông tin phản hồi

- * *Cơ sở để nhận biết việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:*
 - Những hoạt động của giáo viên:
 - + Các hoạt động giáo dục được tổ chức một cách tự nhiên, hấp dẫn phù hợp với lứa tuổi của trẻ (nhà trẻ hoặc mẫu giáo)
 - + Luôn khuyến khích, quan tâm, tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.
 - + Luôn niềm nở, ân cần, thương yêu, trìu mến, gần gũi, ôm ấp vỗ về trẻ đặc biệt là trẻ nhỏ.
 - + Chủ động, linh hoạt, phối hợp nhịp nhàng các tình huống, ngữ cảnh giáo dục phù hợp với điều kiện của trẻ
 - Các biểu hiện của trẻ:
 - + Trẻ sử dụng tối đa các giác quan để học tập và trải nghiệm
 - + Trẻ tham gia hoạt động một cách tự nguyện với những biểu hiện tình cảm thái độ (hào hứng, nhiệt tình, vui vẻ, tham gia hoạt động đến cùng, thực hiện nhiệm vụ đến cuối cùng...).
 - + Trẻ tự lựa chọn và quyết định các hoạt động.
 - + Trẻ chủ động, độc lập thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc tự chọn.
 - + Trẻ có thái độ hòa nhã, vui vẻ, yêu mến, quan tâm, giúp đỡ bạn khi tham gia các hoạt động nhóm và tập thể.
 - + Trẻ ngoan ngoãn, lễ phép, nghe lời giáo viên.
 - Tổ chức, sắp xếp môi trường giáo dục:
 - + Các hoạt động giáo dục được tổ chức trong bầu không khí vui vẻ, sôi nổi, cởi mở, chan chứa tình yêu thương.
 - + Có nhiều đồ chơi, đồ dùng học tập được sắp xếp hợp lý, thuận tiện để trẻ dễ lấy, dễ sử dụng và tìm hiểu khám phá.
 - + Có nhiều sản phẩm của trẻ và thể hiện được 'tâm hồn' của trẻ ở mỗi sản phẩm đó.

- * *Để vận dụng tốt phương pháp dạy học tích cực thích hợp nội dung phát triển tình cảm, xã hội, giáo viên cần:*
- Dựa vào vốn kinh nghiệm của trẻ, khai thác khả năng, tạo mọi cơ hội để trẻ được trải nghiệm thực tế.
- Tôn trọng, đồng cảm với nhu cầu lợi ích cá nhân của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ phát triển, thích ứng, hòa nhập với mọi người và cuộc sống xung quanh.
- Gây hứng thú, kích thích động cơ bên trong của trẻ, lôi cuốn trẻ vào việc tham gia tích cực các hoạt động, tạo tình huống có vấn đề cho trẻ hoạt động, đặc biệt là hoạt động trải nghiệm.
- Tạo điều kiện vật chất và thời gian cần thiết để trẻ được hành động, trải nghiệm, được thể hiện hay biểu đạt tình cảm, nhu cầu mong muốn, suy nghĩ của mình với mọi người.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NỘI DUNG 2

- * *Hãy đánh dấu vào những ý mà bạn cho là phù hợp nhất với suy nghĩ của mình.*
- 1. *Mục tiêu của việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực là:*
 - a. Nâng cao năng lực nghề nghiệp.
 - b. Phát huy tính tích cực của trẻ.
 - c. Chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự hoạt động cho trẻ.
 - d. Dạy kiến thức cơ bản, vững chắc cho trẻ.
- 2. *Phương pháp dạy học tích cực là:*
 - a. Tăng cường tính chủ động, tích cực trong dạy học của giáo viên.
 - b. Phát huy tính tích cực của trẻ.
 - c. Chuyển trọng tâm từ hoạt động dạy của giáo viên sang hoạt động học của trẻ.
 - d. Làm thay đổi thói quen học tập thụ động của người học.
- 3. *Sử dụng phương pháp nào dưới đây phát huy hơn nội dung phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:*
 - a. Giáo viên truyền đạt, giải thích và minh họa kiến thức có sẵn.
 - b. Giáo viên biểu diễn minh họa và giải thích.

- c. Trẻ tự thực hành, quan sát, tìm tòi.
- d. Giáo viên cùng tham gia hoạt động với trẻ.

* *Phản hồi cho câu hỏi tự đánh giá:*

- 1. b
- 2. b
- 3. d

III. BÀI TẬP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG CHO NỘI DUNG 2

Thiết kế một hoạt động giáo dục có vận dụng phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cụ thể nào đó của một đối tượng trẻ mà bạn đang giáo dục.

Nội dung 3

THỰC HÀNH PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC THÍCH HỢP VỚI NỘI DUNG PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KĨ NĂNG XÃ HỘI

I. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Thực hành phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ em ở độ tuổi nhà trẻ.

1. Lí do phải thực hành phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ em ở độ tuổi nhà trẻ
 - Giúp giáo viên biết vận dụng các cách thức giáo dục nhằm làm bộc lộ và phát triển các sắc thái tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở độ tuổi nhà trẻ.
 - Giúp giáo viên nhận ra được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức đối với bản thân trong ứng dụng PPDHTC vào tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm xã hội của trẻ độ tuổi nhà trẻ.
 - Giúp giáo viên có được kinh nghiệm, trải nghiệm, có kĩ năng trong việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội trong hoạt động giáo dục trẻ độ tuổi nhà trẻ.

2. Mục đích, yêu cầu

Người học cần:

- **Nắm vững:**
- + Cơ sở để thực hiện một hoạt động giáo dục áp dụng phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ độ tuổi nhà trẻ:

- Đối tượng cụ thể: Trẻ ở giai đoạn nào trong độ tuổi này?
- Nội dung giáo dục cụ thể phù hợp với đối tượng giáo dục.
- + Điều kiện để thực hiện một hoạt động giáo dục áp dụng phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ độ tuổi nhà trẻ.
- Môi trường cho trẻ hoạt động, mà ở đây đa dạng các hoạt động để trẻ cảm nhận và biểu đạt tình cảm xã hội: Hoạt động giáo dục âm nhạc, hoạt động kể chuyện...
- Loại hình môi trường: trong lớp học và ngoài lớp học (sân trường...).
- Lựa chọn môi trường thích hợp nhất với mục tiêu học tập.
- Yêu cầu đối với môi trường cho trẻ hoạt động: an toàn và vệ sinh, có tác dụng giáo dục, có tính thẩm mỹ, hợp lí trong việc sắp xếp phương tiện học tập và cảnh quan chung (đường đi lối lại thuận tiện, tránh tai nạn hoặc vướng víu khi đi lại, giáo viên có thể bao quát được các trẻ hoạt động).
- Xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động.
- Tổ chức cho trẻ hoạt động.
- + Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động giáo dục (chủ đề – bài học), bao gồm các bước:
 - Mục tiêu;
 - Chuẩn bị;
 - Tổ chức hoạt động.
- Biết ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ độ tuổi nhà trẻ.
- Biết đánh giá các hoạt động giáo dục của bản thân và đồng nghiệp trong một lĩnh vực giáo dục cụ thể (phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ độ tuổi nhà trẻ).

3. Chủ đề

Chủ đề 1: Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm của trẻ ở độ tuổi nhà trẻ.

a. Nhiệm vụ

- Hãy đưa ra một số hoạt động cần sử dụng phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm của trẻ ở mốc tuổi cụ thể của trẻ độ tuổi nhà trẻ.

- Hãy tổ chức hoạt động đò theo cách của bạn để làm sao đem lại hiệu quả giáo dục tốt nhất.
- Bạn rút ra được bài học gì cho bản thân khi tổ chức các hoạt động đò.

b. Thông tin phản hồi

- Trẻ 12 tháng tuổi:
 - + Nội dung giáo dục phát triển tình cảm chủ yếu là giúp trẻ bộc lộ cảm xúc khi nghe các âm thanh khác nhau; bộc lộ cảm xúc với người lạ, người quen.
 - + Nội dung giáo dục tình cảm được tiến hành chủ yếu thông qua hoạt động giao lưu cảm xúc giữa giáo viên với trẻ.
 - + Chủ đề hoạt động cụ thể: Bộc lộ cảm xúc với người lạ, người quen.
 - + Bài học: Bạn nào đây?
 - + Mục tiêu: Trẻ biết và gắn bó với các bạn xung quanh mình.
 - + Tổ chức hoạt động:

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn cách giới thiệu tên. - Giáo viên làm mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe. - Trẻ làm theo.
Kích thích trẻ bộc lộ	Giáo viên trò chuyện với từng trẻ, gọi tên trẻ, giới thiệu tên các bạn.	Trẻ bắt chước các động tác của cô.
Thực hành	Giáo viên hướng dẫn, làm mẫu các động tác thân thiện (cầm tay nhau..).	Trẻ tự làm.

- Trẻ 12 – 24 tháng tuổi:
 - + Nội dung giáo dục phát triển tình cảm chủ yếu là giúp trẻ nhận biết tên gọi và một vài đặc điểm của bản thân, nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc của bản thân như vui, buồn, tức giận.
 - + Nội dung giáo dục tình cảm được tiến hành chủ yếu thông qua hoạt động giao lưu cảm xúc, giao tiếp, hoạt động với đồ vật, đồ chơi và hoạt động với các bạn cùng trang lứa ở nơi sinh sống hoặc trong nhóm lớp học.

- + Chủ đề hoạt động cụ thể.
- + Bài học: Bé cười xinh.
- + Mục tiêu: Bé biết cách nhận biết khuôn mặt, tập thể hiện trạng thái của khuôn mặt.
- + Chuẩn bị: Gương soi.
- + Tổ chức hoạt động:

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động cá nhân	– Giáo viên giới thiệu bài học. – Giáo viên làm mẫu.	– Trẻ lắng nghe. – Trẻ làm theo.
Hoạt động nhóm	– Giáo viên làm cùng trẻ. – Giáo viên chia nhóm trẻ.	– Trẻ làm cùng giáo viên. – Trẻ trong nhóm làm cùng nhau.
Kích thích trẻ bộc lộ	Giáo viên biểu đạt các trạng thái khuôn mặt: cười, méu...	– Trẻ làm theo. – Nhóm trẻ cùng biểu đạt trạng thái khuôn mặt (trẻ nhìn nhau, học nhau thể hiện).
Thực hành	Giáo viên hướng dẫn trẻ làm theo cô.	– Trẻ bắt chước các động tác của cô.

- Trẻ 24 – 36 tháng tuổi:
- + Nội dung giáo dục phát triển tình cảm chủ yếu là giúp trẻ ý thức về bản thân, biết thể hiện một số trạng thái cảm xúc.
- + Nội dung giáo dục tình cảm được tiến hành chủ yếu được thực hiện qua việc trẻ tích cực giao tiếp với người chăm sóc, với bạn, hoạt động với đồ vật...
- + Chủ đề hoạt động cụ thể: Giáo dục trẻ ý thức về bản thân.
- + Bài học: Trò chuyện với búp bê.
- + Mục đích: Tạo cho trẻ tự biết giới thiệu về bản thân.
- + Chuẩn bị: Búp bê.

+ Hoạt động:

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu với trẻ một bạn mới (búp bê). - Giáo viên làm mẫu: chào, giới thiệu tên... 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe. - Trẻ làm theo.
Hoạt động nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên làm cùng trẻ. - Giáo viên chia nhóm trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ làm cùng giáo viên. - Trẻ trong nhóm làm cùng nhau.
Kích thích trẻ bộc lộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khuyến khích trẻ chủ động giới thiệu bản thân với bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhìn nhau, học nhau thể hiện.
Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn trẻ làm theo cô. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ bắt chước các động tác của cô.

Chủ đề 2: Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức hoạt động giáo dục phát triển kỹ năng xã hội của trẻ ở độ tuổi nhà trẻ.

a. Nhiệm vụ

- Hãy đưa ra một số hoạt động cần sử dụng phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển kỹ năng xã hội của trẻ ở mức tuổi cụ thể của trẻ tuổi nhà trẻ.
- Hãy tổ chức hoạt động đó theo cách của bạn để làm sao đem lại hiệu quả giáo dục tốt nhất.
- Bạn rút ra được bài học gì cho bản thân khi tổ chức các hoạt động đó?

b. Thông tin phản hồi

- Trẻ 12 tháng tuổi:
 - + Nội dung giáo dục phát triển kỹ năng xã hội là giúp trẻ bắt chước một số cử chỉ, điệu bộ, động tác của người lớn như vẫy tay...
 - + Nội dung giáo dục kỹ năng xã hội chủ yếu là tổ chức các hoạt động phát triển mối quan hệ tích cực của trẻ với các sự vật, hiện tượng gần gũi.

- + Chủ đề hoạt động cụ thể: Bắt chước cử chỉ, điệu bộ.
- + Bài học: Bé chào bạn.
- + Mục đích: Trẻ biết thực hiện theo chỉ dẫn của người khác.
- + Hoạt động:

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động cá nhân	– Cô làm mẫu.	– Trẻ làm theo.
Kích thích trẻ bộc lộ	– Khen trẻ liên tục.	– Trẻ tự làm.
Thực hành	– Cô cầm tay trẻ hướng dẫn.	– Trẻ làm theo yêu cầu của cô.

- Trẻ 12 – 24 tháng:
- + Nội dung giáo dục phát triển kỹ năng xã hội chủ yếu là giáo dục mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi; trẻ có hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản.
- + Nội dung giáo dục chủ yếu là tổ chức các hoạt động và các tình huống giao tiếp.
- + Chủ đề hoạt động cụ thể: Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.
- + Bài học: Chơi xếp màu.
- + Mục tiêu: Bé biết cách nhận biết và gọi tên các màu sắc khác nhau.
- + Chuẩn bị: Các đồ chơi, khối hình nhựa có nhiều màu xanh, đỏ, vàng, trắng...
- + Tổ chức hoạt động:

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động cá nhân	– Giáo viên giới thiệu trò chơi. – Giáo viên cầm đồ chỉ màu.	– Trẻ lắng nghe. – Trẻ làm theo.
Hoạt động nhóm	– Giáo viên làm cùng trẻ. – Giáo viên chia nhóm trẻ.	– Trẻ làm cùng giáo viên. – Trẻ trong nhóm làm cùng nhau.

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Kích thích trẻ bộc lộ	Giáo viên quan sát trẻ làm, khuyến khích trẻ cố gắng và khen ngợi trẻ.	– Trẻ làm theo. – Nhóm trẻ cùng nhau xếp đồ chơi thành hình khối theo yêu cầu của cô.
Thực hành	Giáo viên hướng dẫn trẻ làm theo cô.	Trẻ bắt chước các động tác của cô.

- Trẻ từ 24 – 36 tháng:
- + Nội dung giáo dục phát triển kỹ năng xã hội chủ yếu là giáo dục mối quan hệ tích cực với mọi người xung quanh (chào hỏi, cảm ơn), làm một số việc đơn giản...
- + Nội dung giáo dục chủ yếu được thực hiện thông qua việc trẻ được tích cực tham gia hoạt động với đồ vật, đồ chơi...
- + Chủ đề hoạt động cụ thể: Hành vi giao tiếp văn hóa đơn giản.
- + Bài học: Nói chuyện bằng điện thoại.
- + Mục đích: Trẻ học cách giao tiếp.
- + Chuẩn bị: Điện thoại đồ chơi.
- + Hoạt động:

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động cá nhân	– Giáo viên giới thiệu trò chơi. – Giáo viên cầm đồ chơi hướng dẫn.	– Trẻ lắng nghe. – Trẻ làm theo.
Hoạt động nhóm	– Giáo viên làm cùng trẻ. – Giáo viên chia nhóm trẻ.	– Trẻ làm cùng giáo viên. – Trẻ trong nhóm làm cùng nhau.
Kích thích trẻ bộc lộ	Giáo viên quan sát trẻ làm, khuyến khích trẻ cố gắng và khen ngợi trẻ.	– Trẻ làm theo. – Nhóm trẻ cùng nhau nói chuyện qua điện thoại, nói chuyện với nhau.

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Thực hành	Giáo viên hướng dẫn trẻ làm theo cô.	Trẻ bắt chước các động tác của cô.

Hoạt động 2. Thực hành phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo.

1. Lí do cần phải thực hành phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo

- Giúp giáo viên biết vận dụng các cách thức giáo dục nhằm làm bộc lộ và phát triển các sắc thái tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở độ tuổi mẫu giáo.
- Giúp giáo viên nhận ra được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức đối với bản thân trong ứng dụng PPDHTC vào tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm xã hội của trẻ ở độ tuổi mẫu giáo.
- Giúp giáo viên có được kinh nghiệm, trải nghiệm, có kĩ năng trong việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội trong hoạt động giáo dục đối với trẻ độ tuổi mẫu giáo.

2. Mục đích yêu cầu

Người học cần:

- **Nắm vững:**
- + **Cơ sở để thực hiện một hoạt động giáo dục áp dụng phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non:**
 - **Đối tượng cụ thể:** Trẻ ở giai đoạn nào?
 - **Nội dung giáo dục cụ thể phù hợp với đối tượng giáo dục:**
Ví dụ: Đối tượng là trẻ lớp mẫu giáo bé (3 – 4 tuổi).
Nội dung giáo dục: phát triển tình cảm – thể hiện ý thức bản thân.
- + **Điều kiện để thực hiện một hoạt động giáo dục áp dụng phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở độ tuổi mẫu giáo:**

- Môi trường cho trẻ hoạt động, mà ở đây đa dạng các hoạt động để trẻ cảm nhận và biểu đạt tình cảm xã hội: Hoạt động giáo dục âm nhạc, hoạt động tạo hình, hoạt động kể chuyện, hoạt động đóng kịch, chơi trò chơi đóng vai...
- Loại hình môi trường: trong lớp học và ngoài lớp học (sân trường, dã ngoại...).
- Lựa chọn môi trường thích hợp nhất với mục tiêu học tập.
- Yêu cầu đối với môi trường cho trẻ hoạt động: an toàn và vệ sinh, có tác dụng giáo dục, có tính thẩm mỹ, hợp lí trong việc sắp xếp phương tiện học tập và cảnh quan chung (đường đi lối lại thuận tiện, tránh tai nạn hoặc vướng víu khi đi lại, giáo viên có thể bao quát được các trẻ hoạt động).
- Xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động.
- Tổ chức cho trẻ hoạt động.
- + Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động giáo dục (chủ đề – bài học): Bao gồm các bước:
 - Mục tiêu.
 - Chuẩn bị.
 - Tổ chức hoạt động.
 - Biết ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ độ tuổi mẫu giáo.
 - Biết đánh giá các hoạt động giáo dục của bản thân và đồng nghiệp trong một lĩnh vực giáo dục cụ thể (phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ độ tuổi mẫu giáo).

3. Chủ đề

Chủ đề 1: Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm của trẻ ở độ tuổi mẫu giáo.

a. Nhiệm vụ

- Hãy đưa ra một số hoạt động cần sử dụng phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm của trẻ ở mức tuổi cụ thể của trẻ tuổi mẫu giáo.
- Hãy tổ chức hoạt động đó theo cách của bạn để làm sao đem lại hiệu quả giáo dục tốt nhất.
- Bạn rút ra được bài học gì cho bản thân khi tổ chức các hoạt động đó?

b. Thông tin phản hồi

- Trẻ từ 3 – 4 tuổi:
- + Nội dung giáo dục phát triển tình cảm chủ yếu là phát triển ý thức về bản thân; nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người và sự vật hiện tượng xung quanh; giáo dục tình cảm đối với quê hương, đất nước, Bác Hồ.
- + Nội dung giáo dục cần được thực hiện thông qua việc tích hợp vào các hoạt động giáo dục khác như hoạt động giáo dục phát triển nhận thức và phát triển thẩm mỹ.
- + Chủ đề hoạt động cụ thể: Phát triển ý thức về bản thân.
- + Bài học: Bức tranh về những đức tính tốt của em.
- + Mục đích: Trẻ biết một số đức tính tốt và mạnh dạn chia sẻ thông tin của bản thân với các bạn trong lớp.
- + Chuẩn bị: Giấy, bút màu.
- + Hoạt động:

Phương pháp dạy học tích cực tích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động cá nhân	<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên giới thiệu bài học.- Giáo viên chuẩn bị vật liệu phát cho trẻ.- Giáo viên viết tên trẻ lên phía sau mặt giấy.- Giáo viên hỏi: Bạn nào biết đức tính tốt là gì?	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ lắng nghe.- Trẻ chuẩn bị tô màu.
Hoạt động nhóm	<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên làm cùng trẻ.- Giáo viên chia nhóm trẻ.- Giáo viên chuẩn bị và phát cho mỗi nhóm trẻ 1 hình vẽ về các đức tính tốt (giáo viên chuẩn bị sẵn và hướng dẫn màu tương ứng với đức tính).	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ làm cùng giáo viên.- Trẻ trong nhóm làm cùng nhau – dán hình của từng thành viên lên tường.

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Kích thích trẻ bộc lộ	– Giáo viên mở nhạc nhẹ trong khi trẻ tô màu những đức tính tốt mà trẻ thấy là mình có.	– Trẻ say sưa tô màu.
Thực hành	– Giáo viên thu lại hình tô màu của trẻ. – Giáo viên cho các bé đứng theo vòng tròn và nắm tay nhau.	– Mỗi trẻ lần lượt nói về 2 đức tính tốt của mình.

– Trẻ 4 – 5 tuổi:

- + Nội dung giáo dục phát triển tình cảm chủ yếu là phát triển ý thức về bản thân, tự tin, tự lực; nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người và sự vật hiện tượng xung quanh; giáo dục trẻ kính yêu Bác Hồ, quan tâm di tích lịch sử, văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước.
- + Nội dung giáo dục cần được thực hiện thông qua việc tích hợp vào các hoạt động giáo dục khác như hoạt động giáo dục phát triển nhận thức và phát triển thẩm mỹ; thông qua nhiều loại hình tổ chức khác nhau: hoạt động trên lớp, hoạt động mọi lúc, mọi nơi, hoạt động theo nhóm...
- + Chủ đề hoạt động cụ thể: Giáo dục trẻ nhận biết, thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người và sự vật hiện tượng xung quanh.
- + Bài học: Những trái tim và những đức tính tốt.
- + Mục tiêu: Bé biết thể hiện tình yêu thương với mọi người.
- + Chuẩn bị: Giấy (cắt hình trái tim), sáp màu.
- + Tổ chức hoạt động:

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động cá nhân	– Giáo viên giới thiệu bài học. – Giáo viên chuẩn bị vật liệu phát cho trẻ. – Giáo viên viết tên trẻ lên phía sau mặt giấy.	– Trẻ lắng nghe. – Trẻ tô màu trái tim.

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên làm cùng trẻ. - Giáo viên chia nhóm trẻ. - Giáo viên chuẩn bị và phát cho mỗi nhóm trẻ 1 hình trái tim lớn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ làm cùng giáo viên. - Trẻ trong nhóm làm cùng nhau – dán trái tim của từng thành viên lên trái tim chung của nhóm.
Kích thích trẻ bộc lộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên mở nhạc nhẹ trong khi trẻ làm những trái tim. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ say sưa tô màu.
Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên thu lại hình tô màu của trẻ. - Giáo viên phát cho mỗi trẻ một hình ngẫu nhiên (không có hình của mình). Giáo viên yêu cầu trẻ nói đức tính tốt của bạn, rồi vẽ gì đó lên hình trái tim mang tên bạn trước khi đưa lại cho bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói đức tính của bạn. - Trẻ thể hiện tình cảm của mình với bạn bằng vẽ lên trái tim mang tên bạn. Trẻ gửi lại bạn hình trái tim mang tên bạn.

- Trẻ 5 – 6 tuổi:
- + Nội dung phát triển tình cảm chủ yếu là nhận biết điểm giống nhau giữa bản thân và người khác, biết vị trí và trách nhiệm của mình trong gia đình, lớp học, thực hiện một số công việc đơn giản được gia đình và cô giáo giao cho (cất đồ, trực nhật, xếp dọn đồ đạc...), biết bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau...
- + Nội dung giáo dục phát triển tình cảm cần được tích hợp vào các hoạt động giáo dục khác như giáo dục phát triển thẩm mỹ, giáo dục phát triển ngôn ngữ... Khi tổ chức các hoạt động giáo dục giáo viên nên tạo điều kiện và cơ hội để trẻ được trải nghiệm, thực hành bởi đây là cách thức quan trọng để trẻ cảm nhận về mặt tình cảm.
- + Gợi ý chủ đề hoạt động: Giáo dục lòng yêu quê hương đất nước.
- + Bài học: Ngày tết quê em.

- + Mục đích: Trẻ biết về một số tập quán, nét văn hóa của ngày tết cổ truyền.
- + Chuẩn bị: Tranh ảnh, băng hình về ngày tết, giấy màu, hồ dán.
- + Hoạt động:

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> – Giáo viên giới thiệu bài học. – Giáo viên hướng dẫn trẻ xem băng hình. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trẻ lắng nghe. – Trẻ vẽ và tô màu bức tranh.
Hoạt động nhóm	<ul style="list-style-type: none"> – Giáo viên cùng thảo luận với trẻ về khung cảnh của ngày tết như thời tiết, các loại hoa, cây cảnh... – Giáo viên chia nhóm trẻ. – Giáo viên chuẩn bị và phát cho mỗi nhóm trẻ 1 tờ giấy A0. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trẻ làm cùng GV. – Trẻ trong nhóm làm cùng nhau – vẽ, tô màu bức tranh ngày tết.
Kích thích trẻ bộc lộ	Giáo viên mở nhạc nhẹ trong khi trẻ làm việc.	Trẻ say sưa tô màu.
Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> – Giáo viên phát cho mỗi trẻ một tờ giấy A4. – Giáo viên yêu cầu trẻ tả lại ngày tết quê em. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trẻ nói về nội dung bức tranh. – Trẻ thể hiện tình cảm của mình thông qua miêu tả bức tranh.

Chủ đề 2: Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức hoạt động giáo dục phát triển kỹ năng xã hội của trẻ ở độ tuổi mẫu giáo

a. Nhiệm vụ

- Hãy đưa ra một số hoạt động cần sử dụng phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển kỹ năng xã hội của trẻ ở mức tuổi cụ thể của trẻ mẫu giáo.
- Hãy tổ chức hoạt động đó theo cách của bạn để làm sao đem lại hiệu quả giáo dục tốt nhất.
- Bạn rút ra được bài học gì cho bản thân khi tổ chức các hoạt động đó?

b. Thông tin phản hồi

- Trẻ 3 – 4 tuổi:
- + Nội dung giáo dục phát triển kĩ năng xã hội là, kĩ năng ứng xử phù hợp với những người xung quanh: lễ phép với người trên, quan tâm nhường nhịn em nhỏ, quan tâm giúp đỡ người thân và bạn cùng lớp; kĩ năng hợp tác; kĩ năng giao tiếp lịch sự, lễ phép; thái độ và hành vi thể hiện quan tâm bảo vệ môi trường: giữ vệ sinh nơi công cộng, tiết kiệm nước, chăm sóc cây cối và con vật gần gũi...
- + Nội dung giáo dục kĩ năng xã hội chủ yếu là tổ chức các hoạt động cần được thực hiện thông qua việc tích hợp vào các hoạt động giáo dục khác như hoạt động giáo dục phát triển nhận thức và phát triển thẩm mỹ.
- + Chủ đề hoạt động cụ thể: Giáo dục hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.
- + Bài học: Trò chơi khách đến chơi nhà.
- + Mục đích: Trẻ biết một số quy tắc ứng xử khi đón khách và khi làm khách.
- + Chuẩn bị: Đồ chơi gia đình, bàn ghế, ấm chén.
- + Hoạt động:

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động cá nhân	<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên giới thiệu trò chơi.- Giáo viên hướng dẫn trẻ những việc cần làm khi tham gia trò chơi (chào, hỏi, mời ngồi, mời nước...).	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ lắng nghe.- Trẻ làm theo.
Hoạt động nhóm	<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên làm cùng trẻ.- Giáo viên chia nhóm trẻ.	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ làm cùng giáo viên.- Trẻ trong nhóm làm cùng nhau.
Kích thích trẻ bộc lộ	Giáo viên quan sát trẻ làm, khuyến khích trẻ cố gắng và khen ngợi trẻ.	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ làm theo.- Nhóm trẻ phân vai và cùng nhau thực hiện trò chơi.
Thực hành	Giáo viên quan sát và có gợi ý khi cần thiết.	Trẻ tự lựa chọn vai chơi và tự chơi.

- Trẻ 4 – 5 tuổi:
 - + Nội dung giáo dục phát triển kỹ năng xã hội là, giáo dục các hành vi và quy tắc ứng xử xã hội; biết chia sẻ, hợp tác, biết quan tâm bảo vệ môi trường...
 - + Nội dung giáo dục kỹ năng xã hội chủ yếu là tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp và tổ chức hoạt động để trẻ tự trải nghiệm.
 - + Chủ đề hoạt động cụ thể: Hợp tác.
 - + Bài học: Mâm cỗ đêm rằm.
 - + Mục tiêu: Tạo dựng kỹ năng biết làm việc cùng bạn.
 - + Chuẩn bị: Giấy, sáp màu, hồ dán, hình hoa quả bằng giấy.
 - + Tổ chức hoạt động:

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động cá nhân	Giáo viên giới thiệu trò chơi và luật chơi.	Trẻ lắng nghe. Trẻ làm theo.
Hoạt động nhóm	Giáo viên chia nhóm trẻ.	Trẻ trong nhóm làm cùng nhau.
Kích thích trẻ bộc lộ	Giáo viên quan sát trẻ làm, khuyến khích trẻ cố gắng và khen ngợi các nhóm trẻ.	Nhóm trẻ cùng nhau phân công nhiệm vụ, tô màu, dán hình để tạo thành bức tranh mâm cỗ tết trung thu.
Thực hành	Giáo viên hướng dẫn trẻ thực hiện nhiệm vụ.	Trẻ thực hiện nhiệm vụ.

- Trẻ 5 – 6 tuổi:
 - + Nội dung giáo dục phát triển kỹ năng xã hội là, giáo dục các hành vi và quy tắc ứng xử xã hội; biết chia sẻ, hợp tác, biết quan tâm bảo vệ môi trường...
 - + Nội dung giáo dục kỹ năng xã hội chủ yếu là tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp và tổ chức hoạt động để trẻ tự trải nghiệm, tham gia vào các hoạt động...

- + Chủ đề hoạt động cụ thể: Bảo vệ môi trường.
- + Bài học: Trồng và chăm sóc cây.
- + Mục đích: Trẻ biết cây cần được chăm sóc và bảo vệ, biết chăm sóc cây.
- + Chuẩn bị: Bình (hoặc cốc...); hạt giống (hạt đỗ...).
- + Hoạt động:

Phương pháp dạy học tích cực thích hợp	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
Hoạt động cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> – Giáo viên giới thiệu nhiệm vụ. – Giáo viên hướng dẫn trẻ thực hiện nhiệm vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trẻ lắng nghe. – Trẻ làm theo.
Hoạt động nhóm	<ul style="list-style-type: none"> – Giáo viên cùng trẻ thảo luận về các loại hạt giống mà trẻ có (tên gọi, hình dạng, muốn gieo hạt cần làm gì...). 	<ul style="list-style-type: none"> – Trẻ làm và trao đổi cùng nhau.
Kích thích trẻ bộc lộ	<ul style="list-style-type: none"> – Giáo viên quan sát trẻ làm, khuyến khích trẻ cố gắng và khen ngợi trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trẻ say sưa với công việc của mình: gieo hạt, tưới cây...
Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> – Giáo viên hướng dẫn trẻ thực hiện nhiệm vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trẻ thực hiện nhiệm vụ.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NỘI DUNG 3

1. Câu hỏi đánh giá

1. Khi tiến hành sử dụng phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội chúng ta cần lưu ý điều gì?
2. Hãy sử dụng phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ tuổi nhà trẻ.
3. Hãy sử dụng phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ tuổi mẫu giáo.

2. Phản hồi cho câu hỏi tự đánh giá

1. Khi tiến hành sử dụng phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cần lưu ý:
 - Xác định đúng đối tượng cụ thể mà ta cần giáo dục.
 - Xác định nội dung giáo dục.
 - Xác định cơ sở và điều kiện tổ chức thực hiện.
2. Gợi ý cho câu hỏi 2 và 3: Có thể tiến hành theo các bước
 - Xây dựng mục tiêu.
 - Chuẩn bị dụng cụ dạy học.
 - Xem xét địa điểm, cơ sở vật chất.
 - Soạn thảo tiến trình hoạt động.

3. Bài tập phát triển kĩ năng cho nội dung 3

Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động giáo dục, tổ chức môi trường giáo dục cho một chủ đề dạy học nhằm mục đích phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của đối tượng trẻ mà bản thân đang dạy.



D. KẾT LUẬN

Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục trẻ mầm non không phải là một phương pháp dạy học cụ thể, mà là một nhóm phương pháp dạy học được sử dụng nhằm hình thành và phát triển hoàn thiện nhân cách của trẻ, để trẻ thích ứng được với môi trường học tập tiếp theo và môi trường xã hội mà trẻ sống. Phương pháp dạy học tích cực không phải là những phương pháp dạy học mới, mà là cách thức khai thác và sử dụng hợp lí các phương pháp dạy học truyền thống nhằm phát huy tính tích cực nhận thức và biểu đạt ở trẻ theo từng độ tuổi.

Sử dụng phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non là, cần phát triển phối kết hợp linh hoạt các phương pháp thực hành, các phương pháp trực quan theo kiểu khám phá, trải nghiệm và giải quyết các vấn đề. Chúng ta cần kế thừa, phát triển những mặt tích cực trong hệ thống các phương pháp đã quen thuộc, cũng đồng thời phải học tập vận dụng những phương pháp mới phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của từng địa phương để từng bước đổi mới phương pháp giáo dục trẻ.

Việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ cũng nhằm hướng tới kích thích tính tích cực tìm tòi, khám phá, tham gia hoạt động, đặc biệt là sự trải nghiệm của trẻ trong các hoạt động và tình huống hoạt động cụ thể, giúp cho đứa trẻ phát triển tốt phẩm chất nhân cách (tình cảm) và năng lực của bản thân đáp ứng với yêu cầu của môi trường sống (kĩ năng xã hội).



E. CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ

1. Câu hỏi đánh giá

1. Nêu những đặc điểm cơ bản nhất của nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non.
2. Nêu những đặc điểm cơ bản nhất của nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non.
3. Tại sao cần phải lựa chọn phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non?
4. Hãy thiết kế hoạt động học tập theo một nội dung giáo dục phát triển tình cảm của trẻ mầm non do bạn lựa chọn.

2. Thông tin phản hồi

- Gợi ý câu 1: Đọc kĩ thông tin phản hồi cho chủ đề 1 và 2 của hoạt động 1, 2 (Nội dung 1).
- Gợi ý câu 2: Đọc kĩ thông tin phản hồi cho chủ đề 1 và 2 của hoạt động 1, 2 (nội dung 2).
- Gợi ý câu 3:
 - + Căn cứ vào nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non.
 - + Căn cứ vào mục đích, yêu cầu của giáo dục mầm non.
 - + Đọc kĩ thông tin phản hồi cho các chủ đề của hoạt động 1 (nội dung 3).
- Gợi ý câu 4:
 - + Dựa vào mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục trẻ ở từng giai đoạn tuổi.
 - + Dựa vào nội dung giáo dục phát triển nội dung tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở giai đoạn tuổi đó.
- Lập kế hoạch giáo dục (hoạt động):
 - + Những căn cứ xây dựng hoạt động giáo dục.

- + Cách thức xây dựng hoạt động giáo dục.
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động (tiến trình hoạt động).
- Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động: Dùng quan sát, ghi chép hoạt động của trẻ; dựa trên các sản phẩm của trẻ; bảng đánh giá theo các tiêu chí về nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội (kết quả mong đợi).



F. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.V. Petrovski, *Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm*, NXB Giáo dục, 1982.
2. Nguyễn Ánh Tuyết – Nguyễn Thị Như Mai, *Giáo trình sự phát triển tâm lí trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.
3. Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên), *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, 2011.
4. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011.
5. Nguyễn Thị Hòa, *Giáo trình giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, 2011.
6. Nguyễn Thị Bích Hạnh – Nguyễn Thị Quỳnh Mai, *Giáo án tham khảo chương trình giáo dục trẻ 3 – 4 tuổi*, NXB Hà Nội, 2011.
7. Nguyễn Thị Hạnh – Nguyễn Thị Mỹ Ngọc, *Giáo án tham khảo chương trình giáo dục trẻ 4 – 5 tuổi*, NXB Hà Nội, 2011.
8. Nguyễn Thị Bích Hạnh – Nguyễn Thị Quỳnh Mai, *Giáo án tham khảo chương trình giáo dục trẻ 5 – 6 tuổi*, NXB Hà Nội, 2011.
9. Trần Thị Ngọc Trâm (Chủ biên), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011.